|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GDĐT KON TUM  **TRƯỜNG THPT DUY TÂN**  ĐỀ CHÍNH THỨC  *(Đề kiểm tra có 03 trang)* | **KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I, NĂM 2024-2025**  **Môn: ĐỊA LÍ, Lớp: 10**  *Thời gian làm bài: 45 phút, không kể thời gian phát đề* |

*Họ, tên học sinh:…………………………………*

**Mã đề: 104**

*Số báo danh:………………..…….………………*

**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1.** Nguồn cung cấp nhiệt chủ yếu cho mặt đất là năng lượng của

**A.** bức xạ mặt trời. **B.** lớp Man-ti trên. **C.** thạch quyển. **D.** lớp vỏ lục địa.

**Câu 2.** Càng xuống sâu, nhiệt độ nước biển càng

**A.** tăng. **B.** cao. **C.** thấp. **D.** không thay đổi.

**Câu 3.** Độ cao ảnh hưởng tới sự phân bố vành đai thực vật thông qua

**A.** nhiệt độ và độ ẩm. **B.** độ ẩm và khí áp.

**C.** độ ẩm và lượng mưa. **D.** lượng mưa và gió.

**Câu 4.** Phát biểu nào sau đây đúng với ảnh hưởng của đất tới sự phát triển và phân bố của sinh vật?

**A.** Những nơi khô hạn như hoang mạc có ít loài sinh vật ở

**B.** Những cây chịu bóng thường sống trong các bóng râm.

**C.** Loài cây ưa nhiệt thường phân bố ở nhiệt đới, xích đạo.

**D.** Cây lá rộng sinh sống trên đất đỏ vàng ở rừng xích đạo.

**Câu 5.** Các dòng biển nóng thường hình thành ở khu vực nào của Trái Đất?

**A.** Vùng cực. **B.** Xích đạo. **C.** Chí tuyến. **D.** Ôn đới.

**Câu 6.** Nhiệt độ trung bình năm cao nhất ở

**A.** chí tuyến. **B.** xích đạo. **C.** vòng cực. **D.** cực.

**Câu 7.** Gió Mậu dịch thổi từ áp cao

**A.** cực về áp thấp ôn đới. **B.** cực về áp thấp xích đạo.

**C.** chí tuyến về áp thấp ôn đới. **D.** chí tuyến về áp thấp xích đạo.

**Câu 8.** Nhân tố nào sau đây có tác động đến việc tạo nên thành phần hữu cơ cho đất?

**A.** Sinh vật. **B.** Đá mẹ. **C.** Địa hình. **D.** Khí hậu.

**Câu 9.** Ý nghĩa của hồ đầm đối với sông là

**A.** địa hình dốc. **B.** giảm lưu lượng nước sông.

**C.** nhiều thung lũng. **D.** điều hoà chế độ nước sông.

**Câu 10.** Nhân tố nào sau đây đóng vai trò trực tiếp trong việc hình thành đất?

**A.** Khí hậu. **B.** Thời gian. **C.** Đá mẹ. **D.** Con người.

**Câu 11.** Nguyên nhân gây ra sóng thần chủ yếu là do

**A.** động đất. **B.** núi lửa. **C.** bão. **D.** gió.

**Câu 12.** Nguyên nhân gây ra thuỷ triều là do

**A.** hoạt động của các dòng biển lớn. **B.** sức hút của hành tinh ở thiện hà.

**C.** sức hút của Mặt Trăng, Mặt Trời. **D.** hoạt động của núi lửa, động đất.

**Câu 13.** Nhân tố nào sau đáy có ảnh hưởng lớn nhất đến sự phân bố các thảm thực vật trên Trái Đất?

**A.** Thổ nhưỡng. **B.** Địa hình. **C.** Sinh vật. **D.** Khí hậu.

**Câu 14.** Thuỷ quyển là lớp nước trên Trái Đất bao gồm nước ở

**A.** sông, suối, hồ; băng tuyết; nước trong các đại dương, hơi nước.

**B.** biển, đại dương; nước trên lục địa; hơi nước trong khí quyển,

**C.** sông, suối, hồ; nước ngầm; nước trong các biển và đại dương.

**D.** biển, đại dương; nước ngầm; băng tuyết; nước sông, suối, hồ.

**Câu 15.** Ở miền ôn đới lạnh, nhân tố chủ yếu tác động đến chế độ nước sông là

**A.** băng tuyết. **B.** chế độ mưa. **C.** địa hình. **D.** thực vật.

**Câu 16.** Sinh quyển là một quyển của Trái Đất có

**A.** toàn bộ sinh vật sinh sống. **B.** tất cả sinh vật và thổ nhưỡng.

**C.** toàn bộ động vật và vi sinh vật. **D.** toàn bộ thực vật và vi sinh vật.

**Câu 17.** Người dân sống ven biển thường lợi dụng thủy triều để

**A.** nuôi hải sản. **B.** sản xuất muối.

**C.** phát triển du lịch. **D.** đánh bắt cá.

**Câu 18.** Khí áp là sức nén của

**A.** luồng gió xuống mặt nước biển. **B.** luồng gió xuống mặt Trái Đất.

**C.** không khí xuống mặt nước biển. **D.** không khí xuống mặt Trái Đất.

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý **a)**, **b)**, **c)**, **d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1.** Cho bảng số liệu:

LƯỢNG MƯA CÁC THÁNG NĂM 2021 TẠI TRẠM QUAN TRẮC ĐÀ NẴNG

*(Đơn vị: mm)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lượng mưa | 34,7 | 32,1 | 14,6 | 24,1 | 2,1 | 38,5 | 12,5 | 93,5 | 800,4 | 782,8 | 271,0 | 485,8 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2021, NXB Thống kê, 2022)*

Căn cứ vào bảng số liệu trên hãy cho biết trong các ý A,B,C,D sau đây ý nào đúng, ý nào sai?

**a)** Mưa nhiều chủ yếu do ảnh hưởng của gió mùa đông bắc.

**b)** Lượng mưa lớn nhất là tháng 9.

**c)** Mưa nhiều chủ yếu do ảnh hưởng của bảo.

**d)** Mùa mưa ở Đà Nẵng diễn ra từ tháng 9 đến tháng 12.

**Câu 2. Cho đoạn thông tin sau**

Nhiệt và ẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sự hình thành đất. Tác động của nhiệt và ẩm làm cho đá bị phá huỷ thành những sản phẩm phong hoá. Những sản phẩm này sẽ tiếp tục bị phong hoá thành đất.

**a)** Khí hậu tác động đến sự hình thành đất qua yếu tố nhiệt, ẩm.

**b)** Trên Trái đất có nhiều loại đất do khí hậu phân hoá đa dạng.

**c)** Khí hậu có vai trò rất quan trọng trong quá trình hình thánh đất.

**d)** Khí hậu được coi là nhân tố khởi đầu cho sự hình thành đất.

**Câu 3. Cho đoạn thông tin:** " Nước biển có nhiều chất hoà tan, nhiều nhất là các muối khoáng. Độ muối trung bình của nước biển là 35‰. Độ muối tăng hay giảm phụ thuộc vào lượng bốc hơi, lượng mưa và lượng nước sông đổ vào. Độ muối còn thay đổi theo vĩ độ: vùng Xích đạo độ muối là 34,5‰, vùng chí tuyến độ muối là 36,8‰, vùng ôn đới độ muối giảm xuống 35‰, vùng gần cực độ muối chỉ còn 34‰”

**a)** Vùng chí tuyến có độ muối thấp nhất trong các vùng vĩ độ.

**b)** Biển Đỏ có độ muối thấp hơn nhiều Biển Ban-tích.

**c)** Lượng nước sông đổ vào ảnh hưởng đến độ muối của nước biển.

**d)** Vùng ôn đới có độ muối cao hơn vùng gần cực.

**Câu 4.** Ý kiến nào sau đây đúng, ý kiến nào sai khi bàn về nước băng tuyết trên Trái Đất?

**a)** Nước băng tuyết góp phần giữ ổn định nhiệt độ của bề mặt Trái Đất.

**b)** Băng và tuyết là nước ở thể rắn, chiếm phần lớn lượng nước ngọt trên Trái Đất.

**c)** Nguồn gốc hình thành do tuyết rơi trong điều kiện nhiệt độ thấp, được tích tụ, nén chặt trong thời gian dài.

**d)** Tồn tại trong các tầng đất, đá thấm nước của vỏ Trái Đất.

**PHẦN III. Câu trắc nghiệm trả lời ngắn.** Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 3.

**Câu 1.** Cho biết lượng nước trên Trái Đất khoảng 1386 triệu km3, lượng nước ngọt chiếm 28%. Vậy lượng nước ngọt là bao nhiêu triệu km3?

**Câu 2. Cho bảng số liệu**

Lưu lượng nước trung bình tháng của sông Hồng tại Hà Nội

*(Đơn vị: m³/s)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tháng** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** |
| Lưu lượng | 1040 | 885 | 765 | 889 | 480 | 3510 | 5590 | 6660 | 4990 | 3100 | 2199 | 1370 |

Căn cứ vào bảng số liệu trên, đỉnh lũ Sông Hồng rơi vào tháng mấy?

**Câu 3. Câu 6.** Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH RỪNG CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 1943 – 2021

*(Đơn vị: triệu ha)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  **Tiêu chí** | **1943** | **2010** | **2021** |
| Tổng diện tích rừng | 14,3 | 13,4 | 14,7 |
| *- Diện tích rừng tự nhiên* | 14,3 | 10,3 | 10,1 |
| *- Diện tích rừng trồng* | 0,0 | 3,1 | 4,6 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, năm 2022)*

Căn cứ vào bảng số liệu, cho biết từ năm 1943 đến năm 2010, nước ta trồng được bao nhiêu triệu ha rừng? (làm tròn kết quả đến số thập phân thứ nhất của triệu ha)

***------ HẾT ------***